

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÒA BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Hòa Bình, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 203/TTr-SYT ngày 12/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa đối với 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Hòa Bình.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Bộ, ngành thông qua.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ngành liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC – VPCP;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Chánh VP, phó Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT + NVK (Ng.15b)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TỈNH HÒA BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8
năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

1. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời gian giải quyết: Rút ngắn thời gian giải quyết từ 90 ngày xuống còn 40 ngày giải quyết hồ sơ..

Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức sớm nhận được giấy phép hoạt động thời gian giải quyết TTHC 40 ngày là phù hợp.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi mục b, khoản 1, Điều 47 Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. Hiệu lực thi hành từ 01/01/2011, cụ thể như sau: “*Trong thời hạn 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động; nếu không cấp hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động thì phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*”.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 60.704.600 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 26.416.520 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 34.288.080 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,4%.

2. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời gian giải quyết: Rút ngắn thời gian giải quyết từ 90 ngày xuống còn 40 ngày giải quyết hồ sơ..

Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức sớm nhận được giấy phép hoạt động thời gian giải quyết TTHC 40 ngày là phù hợp.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi mục b, khoản 1, Điều 47 Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. Hiệu lực thi hành từ 01/01/2011, cụ thể như sau: “*Trong thời hạn 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động; nếu không cấp hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động thì phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*”.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 62.491.040 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 29.539.040 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 32.952.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,7%.

3. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã.

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời gian giải quyết: Rút ngắn thời gian giải quyết từ 90 ngày xuống còn 40 ngày giải quyết hồ sơ..

Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức sớm nhận được giấy phép hoạt động thời gian giải quyết TTHC 40 ngày là phù hợp.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi mục b, khoản 1, Điều 47 Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009. Hiệu lực thi hành từ 01/01/2011, cụ thể như sau: “*Trong thời hạn 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động; nếu không cấp hoặc điều chỉnh giấy phép hoạt động thì phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*”.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 59.368.520 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 26.416.520 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 32.952.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,5%.

4. Thủ tục Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về cách thức thực hiện: Thay đổi nội dung cách thức thực hiện thủ tục hành chính chỉ thực hiện nộp trực tuyến trên môi trường điện tại Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế (<https://dmec.moh.gov.vn>).

Lý do: Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế được thuận tiện.

4.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi các thức thực hiện thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế” tại Quyết định số Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: “*Cách thức thực hiện: Qua Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế* (<https://dmec.moh.gov.vn>).”

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.537.400 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.992.100 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.545.300 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37.9%.

5. Thủ tục Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B

5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về cách thức thực hiện: Thay đổi nội dung cách thức thực hiện thủ tục hành chính chỉ thực hiện nộp trực tuyến trên môi trường điện tại Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế (<https://dmec.moh.gov.vn>).

Lý do: Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế được thuận tiện.

5.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi các thức thực hiện thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế” tại Quyết định số Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: “Cách thức thực hiện: Qua Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế (<https://dmec.moh.gov.vn>).”

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 23.684.980 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 18.495.040 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.189.940 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21.9%.

6. Thủ tục Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D

6.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về cách thức thực hiện: Thay đổi nội dung cách thức thực hiện thủ tục hành chính chỉ thực hiện nộp trực tuyến trên môi trường điện tại Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế (<https://dmec.moh.gov.vn>).

Lý do: Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức và cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế được thuận tiện.

6.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi các thức thực hiện thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế” tại Quyết định số Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: “Cách thức thực hiện: Qua Cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế (<https://dmec.moh.gov.vn>).”

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 107.102.980 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 99.441.640 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.661.340 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,1%.

7. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

7.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời gian giải quyết: Đơn giản hóa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, sửa đổi thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày xuống còn 14 ngày giải quyết hồ sơ.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức được nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm được thuận tiện.

7.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi mục c, khoản 3, điều 6, Chương III, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, cụ thể :

“c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp ủy quyền thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới thì phải có văn bản ủy quyền;

Đoàn thẩm định do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ra quyết định thành lập có từ 03 đến 05 người. Trong đó có ít nhất 02 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm (có thể mời chuyên gia phù hợp lĩnh vực sản xuất thực phẩm của cơ sở tham gia đoàn thẩm định cơ sở).”

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 679.601.220 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 528.269.160 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 151.332.060 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,2%.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH